TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 15-01-2021
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Dá.

2. Ông Võ Tấn Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Kha, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2020/TLST-DS, ngày 20 tháng 10 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phùng Thị T**, sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Y, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn*: Ông **Phan Thanh S**, sinh năm 1976 (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà **Phan Thị Út L**, sinh năm 1977 (có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Y, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 14/10/2020, quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phùng Thị T trình bày:

Ngày 03/6/2020, bà cho ông S và bà L vay 100.000.000 đồng, lãi 2%/tháng, thời hạn cho vay 03 tháng tức là đến ngày 02/9/2020 phải trả vốn. Sau khi vay đến ngày 15/8/2020, bà L có nhắn tin xin lùi thời gian trả tiền đến ngày 18/9/2020 nhưng đến hạn không thực hiện và tiếp tục lùi thời gian trả nhiều lần, lần cuối là hẹn ngày 08/10/2020 sẽ trả tiền vay. Đến ngày 10/10/2020, bà nhắc hẹn nhưng vợ chồng bà L không trả tiền, không hẹn lại thời gian trả dù có điều kiện (đã hốt hụi và vay được tiền Ngân hàng). Bà đã đề nghị ông S và bà L thực hiện thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 467, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp A, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nhưng ông S, bà L không thực hiện.

Bà yêu cầu giải quyết buộc ông S và bà L trả tiền vay 100.000.000 đồng, bổ sung yêu cầu buộc ông S và bà L phải trả lãi đối với tiền vay 100.000.000 đồng, mức lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 03/9/2020. Hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 467, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp A, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nếu không có tiền trả.

- Bị đơn ông Phan Thanh S vắng mặt: Tòa án đã thực hiện việc tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho bà L nhận thay. Sau khi nhận thông báo thụ lý, ông S và bà L không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Út L trình bày ý kiến:

Ngày 03/6/2020, bà và ông S có vay của bà T 100.000.000 đồng, thời hạn 03 tháng tức là đến ngày 02/9/2020 phải trả vốn, mục đích để góp hụi thay cho người chơi không đóng tiền sau khi đã hốt hụi. Đến hạn trả tiền do không có khả nên chưa hoàn trả, trong tháng 9/2020 ông S chồng bà có chuyển khoản 6.000.000 đồng trả lãi nhằm mục đích xoa dịu việc trả nợ trễ hạn nhưng bà T không đồng ý, vợ chồng bà hiện chưa có khả năng hoàn trả tiền vốn nên thống nhất yêu cầu của bà T trả vốn và lãi tính từ ngày 03/9/2020 theo quy định pháp luật. Yêu cầu khấu trừ số tiền 6.000.000 đồng mà bà T đã nhận và trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, thư ký, nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà L và ông S có trách nhiệm liên đới trả tiền vay là 100.000.000 đồng và lãi theo yêu cầu cho bà T, lãi chậm trả kể từ ngày xét

xử; đồng thời buộc bà L và ông S phải chịu án phí dân sự theo quy định. Nguyên đơn có trách nhiệm giao trả giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi vợ chồng bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn có nơi cư trú tại huyện T, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng thụ lý và giải quyết là đúng theo qui định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng và giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn nhưng cả hai lần mở phiên tòa đều vắng mặt, nguyên đơn và Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

[2] Về nội dung: Bà T yêu cầu buộc ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L trả tiền vốn vay là 100.000.000 đồng, bổ sung yêu cầu tính lãi từ ngày 03/9/2020 theo mức lãi suất quy định là 20%/năm. Xét yêu cầu bổ sung về tiền lãi là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng vay tài sản, yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận yêu cầu bổ sung của nguyên đơn.

[2.1] Về tranh chấp hợp đồng vay tiền: Căn cứ lời thừa nhận của bà L và giấy thỏa thuận xác nhận công nợ ngày 03/6/2020 (bl 02 – 03) thì vợ chồng ông S, bà L có vay tiền của bà Phùng Thị T là 100.000.000 đồng, cam đoan trả nợ trước ngày 03/9/2020. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, vợ chồng ông S đã nhận được bản sao các tài liệu, chứng cứ và biết rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối, không cung cấp chứng cứ thể hiện việc đã thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay và lãi cho nguyên đơn. Tại phiên tòa bà L đồng ý trả tiền vay, theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự thì "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn ;…". Việc vợ chồng ông S vay tiền nhưng đến hạn không trả đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về buộc bà L và ông S liên đới trả tiền vay.

[2.2] Về lãi suất: Khi cho vay các bên thỏa thuận mức lãi là 2%/tháng, tại phiên tòa nguyên đơn điều chỉnh mức lãi suất yêu cầu theo quy định của Điều 468 Bộ luật dân sự. Sau khi xem xét thời gian và mức lãi yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn có căn cứ chấp nhận như sau: Tiền lãi của khoản vay 100.000.000 đồng tính từ ngày 03/9/2020 đến ngày xét xử là 7.304.400 đồng (100.000.000 đồng x 1,66%/tháng x 04 tháng 12 ngày). Khấu trừ số tiền lãi đã

nhận là 6.000.000 đồng, vợ chồng ông S tiếp tục trả lãi là 1.304.400 đồng.

[3] Về yêu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa 467, tờ bản đồ số 2, tọa lạc ấp A, xã Q, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng. Do các bên thực hiện giao dịch vay tiền, tại phiên tòa người vay đồng ý trả tiền và Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc vợ chồng ông S liên đới trả tiền vay nên không đặt ra xem xét đối với yêu cầu này của nguyên đơn. Riêng giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 093891 ngày 29/12/2014 được người vay giao cho nguyên đơn để làm tin. Như vậy, khi bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền xong thì nguyên đơn có trách nhiệm giao trả vật làm tin cho ông S, bà L là có cơ sở.

[4] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 244 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng: Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn Phan Thanh S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Út L.

- Buộc ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho bà Phùng Thị T số tiền 101.304.400 đồng (một trăm lẽ một triệu, ba trăm lẽ bốn nghìn, bốn trăm đồng), gồm: vốn là 100.000.000 đồng và lãi 1.304.400 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn bà Phùng Thị T giao trả cho ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L Giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số BX 093891 ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân thị xã N cấp cho ông S, bà L.

2. Về án phí:

Ông Phan Thanh S và bà Phan Thị Út L liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5.065.220 đồng.

Bà Phùng Thị T không phải chịu tiền án phí và được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 đồng theo biên lai thu số 0003293 ngày 14/10/2020.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại UBND nơi cư trú) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Thanh Mai